



Họ và tên:Lớp:

MÉT KHỐI

Nhận xét của giáo viên:

Thực hành:

Bài 1: Viết vào ô trống:

Viết số	Đọc số
15 m ³	
205 m ³	
0,911 dm ³	
$\frac{25}{100}$ m ³	
	Bảy nghìn hai trăm mét khối
	Không phải không năm mét khối
—	Một phần tám mét khối

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1 dm ³ =	cm ³	6,512 m ³ =	dm ³
1,398 dm ³ =	cm ³	25,7 m ³ =	dm ³
13,32 m ³ =	cm ³	0,88 m ³ =	dm ³
4,008 dm ³ =	cm ³	3,07 m ³ =	dm ³
0,045 m ³ =	cm ³	0,69 m ³ =	dm ³
$\frac{1}{4}$ m ³ =	cm ³	5,5 m ³ =	dm ³